

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:200/2023/HSST
Ngày: 16/8/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn; Ông Vương Đình Quang

- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2023/TLST-HS ngày 13/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/QĐXXST-HS ngày 18/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐHPT ngày 01/8/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Thế V, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950. Có vợ là Phùng Thị Th, sinh năm 1973 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 000000270 lập ngày 03/04/2023 tại Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo V không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/03/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thu Tr, sinh năm 1986; HKTT: Số 84 ngõ 80 B, Tổ 35 phường N, quận L, thành phố H, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2021, Đỗ Thế V có lên mạng xã hội Zalo và vào mục "Tìm bạn đó đây" kết bạn và làm quen với chị Lê Thu Tr (SN: 1976; HKTT: tổ 35 N, quận L, thành phố H). Quá trình làm quen, V có gặp gỡ, đi ăn uống với chị Tr vài lần và có mời chị Tr về nhà V thuê trọ tại số 437 đường N, thị trấn T, huyện G, thành phố H. Quá trình nói chuyện, chị Tr tâm sự với V về việc có em gái tên Lê Thu H (Sinh năm 1988; HKTT: tổ 35 B, phường N, quận L, thành phố H) đã tốt nghiệp trường Đại học L nhưng chưa có việc làm nên nhờ V tìm việc giúp. Do công việc của V đang thua lỗ, nợ nần nhiều nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Tr, V nói dối chị Tr là mình có khả năng xin được việc cho em gái chị Tr vào làm việc kế toán tại Bộ Lao động Thương binh và Xã hội với chi phí 230.000.000 đồng và bảo chị Tr đưa cho V 01 bộ hồ sơ xin việc của em gái cùng số tiền 230.000.000 đồng để V đứng ra lo liệu. Cuối tháng 03/2021, tại nhà trọ của V tại 437 đường N, huyện G, thành phố H, chị Tr đã đưa cho V bộ hồ sơ xin việc của chị Lê Thu H (gồm 01 đơn xin việc, 01 sơ yếu lý lịch, 01 giấy khám sức khỏe, 01 bản sao bằng Đại học, 01 giấy khai sinh mang tên Lê Thu H kèm ảnh của H) nhưng sau khi nhận hồ sơ, V không nộp hồ sơ để xin việc như đã hứa hẹn mà đem vứt bỏ (V không xác định được nơi vứt hồ sơ). Đến ngày 01/04/2022, tại nhà số 234 đường L, phường T, quận N, thành phố H, chị Tr đã chuyển khoản số tiền 230.000.000 đồng cho V vào tài khoản 12410001357118 của V tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Hoàn Kiếm. Sau khi nhận được tiền, V đã chuyển khoản trả nợ cho anh Nguyễn Đình H2 (sinh năm 1974; HKTT: Khu đô thị P, phường B, thị xã M, tỉnh H) số tiền 210.000.000 đồng, số tiền còn lại V đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến thời hạn, chị Tr hỏi V về công việc của H thì V tiếp tục hứa hẹn đến tháng 08/2022 sẽ xin được. Đến tháng 08/2022, chị Tr hỏi lại thì V nói dối chị Tr đang chờ thi, hoãn đến tháng 10/2022. Sau đó, do thấy V không xin được việc nên chị Tr yêu cầu V trả tiền nhưng do V đã chi tiêu cá nhân hết, không có tiền để trả nên V đã trốn tránh, cắt liên lạc và chuyển chỗ trọ đi nơi khác để chị Tr không tìm được. Đến ngày 19/12/2022, chị Tr đến Công an quận Nam Từ Liêm trình báo sự việc.

Ngày 23/03/2023, Đỗ Thế V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, kết quả: Từ tháng 04/2022 đến nay, Bộ Lao động - Thương binh Xã hội không tuyển dụng vào công chức hoặc viên chức trường hợp nào có tên là Lê Thu H (Sinh năm: 1988; HKTT: tổ 35 phường N, quận L, thành phố H) vào làm việc tại các đơn vị thuộc Bộ.

Lời khai nhận tội của Đỗ Thế V phù hợp với lời khai người bị hại, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Nguyễn Đình H2, quá trình điều tra xác định anh H2 là người đã nhận 210.000.000 đồng từ Đỗ Thế V. Tại Cơ quan điều tra, anh H2 khai nguồn gốc số tiền này là do V nợ tiền thuê xe ô tô vận tải của anh H2 từ năm 2019, anh H2 đã gọi điện đòi nợ nhiều lần nhưng V nhất nỡ không trả. Đến ngày 02/04/2022, V gọi điện và chuyển trả cho anh H2 số tiền 210.000.000 đồng và anh H2 đã trả công cho lái xe và thanh toán chi phí xăng dầu hết. Do anh H2 không biết số tiền trên do V phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo Đỗ Thế V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 04/07/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thế V từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được toàn bộ tiền bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, biên bản, tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được đã có đủ cơ sở xác định: Với mục đích chiếm đoạt tiền, mặc dù không có chức năng và không có khả năng xin việc cho chị Lê Thị Thu H (em chị Tr) vào công tác tại Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội nhưng Đỗ Thế V vẫn nói dối chị Lê Thu Tr là mình có khả năng xin được việc cho chị H để chị Tr tin tưởng chuyển số tiền 230.000.000 đồng cho Đỗ Thế V vào ngày 01/04/2022, tại số 234 đường L, phường T, quận N, thành phố H. Sau khi chiếm đoạt được tiền, V đã sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Đỗ Thế V đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thế V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình phạt cũng xét bị cáo đã ra đầu thú, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có bà là Bà mẹ Việt Nam anh hùng để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xem xét nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự tuyên cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà Nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo V đã thay mặt bị cáo bồi thường trả chị Lê Thu Tr số tiền 230.000.000 đồng. Chị Tr đã nhận được tiền, không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thế V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt Đỗ Thế V 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/03/2023.

Bị cáo Đỗ Thế V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Lập